

CHUYÊN MỤC

VĂN HỌC - NGÔN NGỮ HỌC - NGHIÊN CỨU VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

NGHỆ SĨ ĐÓNG HỒ TRONG THỜI THỜI MÀ I BÀN VỚI THỜI ĐÔNG HỒ

NGUYỄN HỒU SƠN

Trong thời Thời mà i (1932-1945), Đông Hồ cho in hai tập: Thời Đông Hồ và Cô gái xuân. Đông Hồ chính là một hình ảnh nổi bật trong làng thời mà i nghệ thuật đã được thời mà i khám phá trong Nam ngoài Bắc đã từ lòng tri ân, trân trọng ghi nhận một thời kỳ thời bình dị, chan chứa nghĩa tình. Con đường đi từ Thời Đông Hồ đến Cô gái xuân đã được ghi chép phê bình được thời mà i đón nhận, khám phá như một bước tiến, chứng tỏ khả năng tiếp nhận, đổi mới và hòa nhập của Đông Hồ với phong trào thời mà i, góp phần xây dựng và nối kết vùng văn hóa cổ xưa tây nam Nam Bộ với toàn cảnh nền văn hóa dân tộc và hiện đại.

Trong số các tác gia Thời mà i, có thể nói thi sĩ Đông Hồ Lâm Tấn Phác (10/3/1906 – 25/3/1969) (cùng với Mộng Tuyet) xa nhất, mãi vùng cửa biển miền tây nam đất nước. Đông Hồ sinh tại làng Mễ Khê (nay thuộc thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang). Ông mồ côi cha mẹ, được bác ruột (Lâm Hữu Lân) nuôi dưỡng và đặt tên là Quế Tuyền, tự Trác Chi. Ngoài bút danh Đông Hồ và Hòa Bích, ông còn ký các tên hiệu như Thuyết Cầm Nguyệt, Địch Nhân Am, Nhị Liên Tiên Sinh. Ông là nhà thơ, nhà báo, nhà giáo nhiệt tình gắn bó với văn hóa dân tộc. Ở quê nhà, ông lập Trí Khê

học xá (1926-1934). Trước thế m ông đã công tác với các báo khác trong Nam ngoài Bắc, làm thơ, viết văn, du ký, phê bình, khảo cứu in trên Nam Phong, Phụng tân văn, Trung Bắc tân văn, Đông Pháp thời báo, Kỳ lân báo, Việt dân, Mai, Tri tân... và trực tiếp chủ trì công báo Sông (Sài Gòn, 1935). Mùa thu năm 1939, Đông Hồ cùng vợ ra thăm Hà Nội nhân tác phẩm *Phận hồng nhan* của Mộng Tuyet được các tờ báo văn đoàn khen ngợi được biết và gộp gộp các danh sĩ Nguyễn Trừng Thu, Quỳnh Dao, Lưu Trừng Lộ, Nguyễn Tuấn... Được thời mà i ông cho in hai tập: *Thời Đông Hồ* (Nam Ký thời quán xuất bản, Hà Nội 1932) và *Cô gái xuân* (Việt Giang văn học Nam Định xuất bản, 1935), rồi được Tấn Đà, Phan

Nguyễn Hữu Sơn. Phó giáo sư tiến sĩ. Viện Văn học. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Văn Hùm, Nguyễn Xuân Huy, 13 chàng, Nàng Lê (Lê Trảng Kiêu), Trăn Thanh Mũi, Mọc Khuê (Kiêu Thanh Quê), Hoài Thanh-Hoài Chân, Vũ Ngọc Phan, Thiệu Sơn... cùng quan tâm trao đổi, luận bàn.

Có thể xác định chắc chắn trên các khi đưa ra in tập *Thơ Đông Hồ* (1932), tác giả có gửi thơ như Tản Đà để được thẩm định và viết tựa cho thơ mình. Tản Đà – bạn trẻ ông lão (sinh 1889) hơn Đông Hồ (sinh 1906) đến 18 tuổi và đã nổi tiếng trên văn đàn nước Việt – lại khiêm nhường ông bày sau trước cái lý do không viết được bài tựa và niềm cảm thông, trân trọng bạn thơ phương xa. Tản Đà nói, Tản Đà trên trang viết *Một bức thư trả lời người xa* in trên An Nam tạp chí. Trên thực tế, cũng có thể coi đây là một bài Tựa được viết kiểu Tản Đà cho tập thơ của Đông Hồ:

“Kính ông Đông Hồ, Hà Tiên,

... Trong thơ Tiên sinh lại có nói chuyện mua được cho tôi coi lại tập thơ và viết một bài tựa, chắc đó càng là công Tiên sinh có lòng quá yêu; song vì phần tôi nghĩ thơ khó viết để phó.

Nếu đã nhận tập thơ của Tiên sinh gửi đến, không nhận của thơ mà coi đi cho qua; nếu coi cho được công ông để bàn cùng Tiên sinh chứ kém câu hỏi, thì không phải dùng ít thì giờ có thể được. Nếu nhận mà để đó, thơ ông thơ xem thì lại chỉ cảm sự xuýt bần, thành ra lại chỉ là có lại. Như mà bây giờ nhận lại của Tiên sinh, nhất thì không tiện cho phần tôi. Lại nếu mà không nhận, thì người xa trí như thơ dốt, cho thấy chỉ là kẻ bần đãi với người xa. Vậy thì không nhận lại của Tiên sinh cũng là không trả cho

phần tôi. Cho nên tôi lấy làm một sự khó để phó.

Hãy nói như nhận tập thơ để coi lại để cùng Tiên sinh đàm luận riêng, còn tôi nghĩ lấy làm khó. Lại như viết bài tựa, tập là biên soạn ra với một phần công chúng, nghĩ lại là khó thay! Nếu nhận lại của Tiên sinh, thì chỉ cần là tôi đem lấy cái khó vào mình; nếu không nhận lại của Tiên sinh thì lại là cô phụ thành tình mà không lấy chi để đãi với người xa vậy. Như không dám nhận, chỉ không dám chối, vậy thì có trả lại cũng như không trả lại. Tuy vậy mà có trả lại với hơn không, hơn vì không phải vô tâm với bạn thơ gửi lại vậy.

Nay xin Tiên sinh hãy tạm biệt cho là tôi đến với bạn thơ của Tiên sinh thật không phải dám là vô tâm; vì phần tôi cũng được yên tâm rằng thơ đã có một bức thư trả lời người xa.

Mấy nước tuy xa, tháng ngày còn rảnh; ngó nhàn lại vắng, trên văn đàn còn nhiều lúc gặp nhau.

Kính chúc Tiên sinh an hoi.

Nguyễn Khúc Hiếu bái phục” (Tản Đà: *Một bức thư trả lời người xa*. An Nam tạp chí, số 35, tháng 12/1931, tr. 34-35).

Thơ ra vào năm trước khi in *Cô gái xuân* (1935), Đông Hồ viết bài *Nguyễn thi cảm mới* gửi thiêu hai bài thơ nói là của ông Xuân Giang (kỳ thực là thơ của chính Đông Hồ) trên báo Việt dân số ra ngày 7/4/1934. Chẳng ngờ, bình gửi Phan Văn Hùm “còn câu” viết bài *Thơ luận về Nguyễn thi cảm mới* trao đổi lại trên Phấn tân văn - sau được Kiều Thanh Quê tuyển in trong *Phê bình văn học* (1942) - đi sâu phân tích cả phần ông đi đến “biết tài”

cũng như chép “sổ lưu” hai bài thơ của thi sĩ Đông Hồ (Xuân Giang):

“Theo lời của ông Đông Hồ, trong sổ báo *Viet dân* (ra ngày 7 Avril 1934), tôi viết “nhà thi sĩ sành vẽ thơ cũ”, ông Xuân Giang, có một tập thơ tên là *Ngũn thi cội mầm* i...”

... Nay thấy ông Xuân Giang là một. Cái ráng sức mà nỗ lực quan đó (cet effort d'introspection), cái ráng sức mà phân tích (cet effort d'analyse) như ngẫm nghĩ trong tâm hồn đó là một điều rất đáng hoan nghênh và tiếp nhận. Giá thì tôi mà có văn tài thơ lục bát thì tôi không ngại gì gì thi u ông Xuân Giang một cách sốt sắng, vẽ phác hoạ nên kẻ thu thập mà thôi. Tôi nói “vẽ phác hoạ nên kẻ thu thập mà thôi” là vì khen kẻ thu thập và tôi là khen người vẽ phác hoạ nên khác, một là biết không bằng cái để cho kẻ thu thập nghệ thuật mà biết người, một là biết không bằng cái để cho người thành tựu của một người phê bình một cái chủ nghĩa nghệ thuật nào, mà dám quy kết rằng người này sẽ thành tựu khi phê bình một cái chủ nghĩa nghệ thuật khác, nhất là cái chủ nghĩa nghệ thuật có hàm lý tiếp nhận xã hội” (Phan Văn Hùng: *Thơ luận và ngũn thi cội mầm* i. Phê ngôn tân văn, số 240, ra ngày 3/5/1934)...

Liền sau đó thi sĩ Đông Hồ thành thạo khai báo chuyên đóng kịch của mình và viết bài *Thơ luận và thơ* (Đáp lời ông P.V.H) in trên Phê ngôn tân văn, sau cũng được Kiêu Thanh Quỳ tuyển in trong *Phê bình văn học* (1942). Đây là lời thanh minh, trao đổi và cũng là lời giới thiệu của chủ thể sáng tác để sánh với cách thức của nhà phê bình:

“Phê ngôn tân văn (số 240, ngày 3/5/1934) vừa rồi, ông P.V.H (Phan Văn Hùng – NHS thêm), đã đem vẽ phác hoạ nên nghệ thuật mà phê bình hai bài: 1) *Cái hôn lặn dưới*; 2) *Cô gái xuân* trích từ tập *Ngũn thi cội mầm* i. Cuối bài có mấy chữ vì Phan quân còn ngờ nghĩa nên hỏi lại. Nay tôi xin viết bài kính đáp này.

Trước khi vào bài, xin mấy cái dõng ngoảnh.

Tôi xin chào từ biệt với Phan quân và với các bạn đọc giới báo *Viet dân* số 6 và đặc biệt Phê ngôn tân văn số 240, cái từ đã nói rồi. Nói rồi vì tôi đã đem hai chữ XUÂN GIANG mà che giấu cái tên mình, rồi lại giới thiệu thơ của mình làm, một cách ân cần, từ chối là trong lời phê bình đó có một ít tiếp nhận khen, là lại giới thiệu mà sự thật là tôi mình lại khen mình.

Nguyên tôi muốn đem hai bài thơ nộp đăng báo, khi toan gửi đi, tôi lại sợ đỡ trăn nhủ vậy, khi đăng báo, từ nhà báo cho đăng lên vui trong đám rặng “thơ nay”, đặc biệt tôi không để ý xem đến. Tôi có cái ý nghĩ đó vì khi làm xong hai bài thơ, không dám nghĩ đến cái xứng đáng như lời khen lặn lao của Phan quân, chủ cũng từ chối là nó có một tí định giá trị để biết. Và đem đăng báo là tôi có ý muốn cho đặc biệt như thấy cái đặc biệt của nó để thoát khỏi cái tiếp nhận ý từ “xôi thịt” của thi ca ta, chính tôi cũng đã tiếp nhận châu tuôn một lúc lâu trong cái phạm vi tiếp nhận ý từ “xôi thịt” đó rồi. Đó là biết thành thạo của một nhà thơ, một cách lập luận mới cho thi ca nên có nhà, chủ quy kết không phải biết lòng từ khoa từ chối. Vậy thì cần phải có một ít giới thiệu. Đáng lẽ thì viết bài giới thiệu đó là vẽ phác họa tòa soạn của báo *Viet dân*,

nhưng tôi xa xôi cũng biết tin. Nếu gặp thì tôi không kiếm được cái – một tin cô Lưu Hào lánh nó có nhưng sẽ thất thời cho học viên như thế – nếu xa thì biết tin. Đánh bạo, tôi đành phải dùng cái phôi ng “gió thác” – gió thác ra đó là thơ của một người bạn mà mình đang ra giới thiệu, nên trong giới thiệu tôi dùng tin ng để giới tác giả là “anh Xuân Giang” là cái cách kêu gọi thân thiết như tin ng thơ ng dùng trong văn xuôi thuyết, chuyện bìa đẹp, chỉ không dám ngay thơ ng mà giới là “ông Xuân Giang”, vì theo phép giao tế, đem một nhà thi sĩ giới thiệu với quố dân trên báo chí ng thì phải giới là “ông”, chỉ sao lại để c giới là “anh”.

Nay Phan quân đã phê bình đến một cách nghiêm trọng thành thơ c thì tôi thơ c không dám giới cái tên mà không xưng; không dám nuôi sẽ giới thác hay mượn nói là sẽ giới đến cũng để c ý mãi mà phải thành thơ c cùng Phan quân tiếp chuyện, bày tỏ cái duyên cớ như trên, để trả c là khi làm làm nhà phê bình sau là khi để làm cho đến giới. Nếu một sẽ giới thác đó, cũng nên cần chính, sẽ mượn rồi cũng phải làm để tránh khi nhieu đi u làm làm v sau trong thi giới.

... Mấy đi u thơ o luận cùng Phan quân như trên là lý thuyết lòng thành thơ c để đáp trả lòng Phan quân đã lý lý ngay thơ ng thành thơ c mà chỉ v ch cho.

Nếu có đi u gì không phải, xin Phan quân cũng ngay thơ ng báo lại cho biết, tôi lý làm vinh hạnh và đi nghe chỉ giáo” (Đông Hồ: *Thơ o luận và thơ (Đáp lại ông P.V.H)*. Phấn tân văn, số 243, ra ngày 24/5/1934).

Kịp đến khi *Cô gái xuân* chính thức ra mắt bạn đọc, Nguyễn Xuân Huy có ngay bài *Phê bình quyển thơ Cô gái xuân* in trên Tân Thiệu niên, sau đó in lại trên báo Sông (xuất bản tại Sài Gòn), chỉ yêu như một dòng xúc cảm yêu đương tình tứ:

“Tuy không cùng theo một con đường như Tú Mỡ, tuy không sẽ trả ng với thi trào phúng như Tú Mỡ nhưng Đông Hồ cũng là một nhà thơ đã đến tuôi mà tình cảm hãy còn cái học ng với c a ngày xuân. Đông Hồ, tác giả thơ Đông Hồ, với Đông Hồ ngày nay thơ c khác xa. Đông Hồ xưa là một người để o m o, nghiêm trang như một nhà triết học, tuôi trả mà tâm tính đã cần già: nhưng lại thơ như thơ c thơ ng như học giới n. Nhưng Đông Hồ ngày nay đã biến thành một người thanh niên có nhưng cảm tình m n m n như một cô gái đương xuân. Nhưng câu thơ giới đây của Đông Hồ thơ c là như nhàng, uyển chuyển:

*Chị c áo năm xưa đã cũ rồi,
Em đâu còn áo mặc đi chơi.
Bán thơ, nhân dịp anh ra chơi,
Đành giới anh mua chị c m i thôi!...*

... Trong *Cô gái xuân*, Đông Hồ thơ c nhưng cảm tình với bạn bè (*Mong ông Chung Tị vào chơi Phôi ng Thành*), với người non, với cây cỏ (*Đi cây – Thi sĩ*), như là với giai nhân: trong tập *Cô gái xuân* có tất cả ba m i bài thì có tất hai m i sáu bài mô tả chút tình như nhưng mong đợi, hoặc lúc vui thơ a băng khuâng với một người tình nhân không biết có thơ c bên hồ Đông hay chỉ là trong mộng tưởng. Thơ thì cái m i tình cảm Đông Hồ cũng lan ra đến c rõ ng rất làm.

Xem *Cô gái xuân* ta thấy được một mặt của cảm xúc man mát như ngọn gió chiều xuân” (Nguyễn Xuân Huy: *Phê bình quyển thơ Cô gái xuân*. Tân Thiều niên, số 2, tháng 2/1935)...

Vào dịp cuối năm, bình giả với bút danh 13 Chàng (Lê Trảng Kiêu) tiếp tục có bài giới thiệu *Cô gái xuân* trên báo Phong Hóa, rằng lòng xốn chia những khúc ca êm dịu và thơng thơ n ch ra những câu chữ còn vng v, thô tháp:

“*Cô gái xuân* ra đời từ mùa xuân năm nay, những vì non nước hng h, hay vì một duyên cớ chi chng biệt, mà mãi đến bây giờ mới thu sù sít, tôi mới thấy bóng cô khép nép hiện ra trong phòng sách và nhìn tôi bằng đôi mắt oán hận.

Vậy nên tôi phải với vàng dẹt tay cô ra một quặng dân.

Nghĩa là – nói theo cách thức thà h – tôi đem quyển thơ *Cô gái xuân* của ông Đông Hồ ra nói chuyện với đức giả.

Nếu tin vào bậc phê bình đầu sách thì *Cô gái xuân* là một ngòi đàn bà đng tu, sắp gieo mình xuống ao t. Hay ít ra cũng là một bà v d t n, m m mĩng ng s n tay áo, sắp s a cho ông chng m t tr n đòn ghen.

Nhng không hề gì! *Cô gái xuân*, theo bài thơ đầu của ông Đông Hồ, chỉ là một cô gái thơ ngây, thơ n nhiên sng gi a c nh hoa b m đa tình...

*Trong xóm làng trên có gái thơ,
Tu i xuân m n m n v ão t.
Gió xuân m n tr n bông hoa thơ m,
Lòng gái xuân kia v n hng h.*

Cô hng h cho đến ngày khôn n. Lúc đó thì bông hoa đón gió, trông con b m

lãng băng bay n, cô đã thấy xúc đng tâm tình. Nghĩa là cô yêu. Những cô m i yêu có tình yêu. Nên cô mong m i, nh tĩc, ng m ngui m t cách phng ph t d d dng cũng nh l i th phng ph t d d dng của nhà thi sĩ.

Tên bài thơ đầu y y làm tên cho tập sách gồm có ba chục bài thơ v a dài v a ngắn, đng trong v a đúng ba m i trang. L i th bài này có thể làm đ i bi u cho ph n nh i u các bài khác.

Ông Đông Hồ có một ngòi bút m m m i đ ghi chép với đ p c a s yêu đ ng. S yêu đ ng bình thơ n và có chng có m c c a m t ng i th y “đ i xuân l nh l o s p tàn” những v n còn c nh l i nhng h i đ m say c a lòng trai tr.

Một buổi chiều xuân n, đng bên một h êm ái gió hiu hiu, ông ng m:

Mây tàn m y áng hng l l ng

Mà cảm đng m t cách... r t hoa m, khi thấy cô tình nhân của ông m m mĩng c i:

*Đ i c nh tà đ ng nàng m m c i,
Nét c i r c r, áng hng phai.
Ôi! bao l ng l y, bao êm d, u,
Đem góp vào trong c m t ng i!*

Câu thơ cũng có s c thu góp c v đ p r ng rãi c a n c mây vào trong lòng nó.

Và khi nh c đ n chuy n mua áo cho ng i ki u m, ông có đ các l i tình t nững n u c a m t ng i bi t n m cái thú man mác của lòng yêu. Tôi xin trích c bài thơ ý v y ra đây, cho nhng ai có tình nhân đòi mua áo cùng h ng:

*Chỉ c áo năm x a đã cũ r i,
Em đâu còn áo m c đi ch i?
Bán thơ nhn đ p anh ra ch,
Đành g i anh mua chỉ c m i thôi!*

- Hàng bông mai bầy c, mầy em thích,
 Mầy vui hàng, em đã đến rồi.
 Còn thơ cầy c, quên! Em chầy a bầy o:
 Kịch từng bao rồi ng, vầy t bao dài?
 - Ô hay! Nghe nói mà yêu nh!
 Thơ c cầy c anh còn lầy a hầy ai.
 Rồi ng hầy p, tay anh bầy ng m đó,
 Ngầy n dài ngầy i mầy i tầy a bên vai.

Thầy c, nghe nói mà yêu quá đi mầy t! Tôi
 tầy ng tầy ng đến lúc tình nhân cầy a tôi
 thu ngầy i bé nhầy bên mình và nững
 nầy đòi tôi mua áo cho; tôi cũng thầy y êm
 dầy cầy tâm hầy n. Nhầy ng đó chầy là sầy
 tầy ng tầy ng. Vì, xin thú thầy c, tôi rồi t sầy
 lúc tình nhân cầy a tôi vầy t n.

Nhầy ng tầy ng rồi rầy cầy a đôi bầy n yêu nhau
 vầy i bao nầy i ái ân quầy n quýt, ông tầy ra mầy t
 cách ý nhầy kín đáo, chầy không bầy ng bầy t
 sôi nầy i. Cho nên ái tình trong thơ Đông
 Hồ là hầy i gió mầy, là bàn tay dầy dàng ve
 vuýt, là ánh sáng mầy n man và là nhầy ng
 cái hôn ngầy ng nghầy, rồi rầy cầy a cầy a
 ngầy i thi u nầy thầy ngầy, mầy i thầy y đầy ng
 lòng vì tình yêu thầy nhầy t:

E p môi em kầy cầy nh má,
 Ái tình ngan ngát vầy say sầy a.

Chầy ái tình không phầy i là vầy khoái lầy c
 chua cay mà chúng ta ham, không phầy i
 thầy rầy u nầy ng mà chúng ta tranh nhau
 uầy ng, cũng không phầy i là cái bầy sóng gió
 dầy dầy i mà chúng ta đòi đắm đầy u xuầy ng
 đầy y đầy có cầy mà khóc gào.

Cái đầy p cầy a thơ Đông Hồ là cái đầy p nhầy
 nhàng thôi. Và thơ Đông Hồ cũng chầy có
 cái đầy p yầy thôi. Ta đầy ng đầy i ngòi bút
 ông nhầy ng nét mầy nh mầy, khầy e khoầy n,
 nhầy ng lầy i đầy m đầy i mê mầy i là nhầy ng
 đầy u ông muầy n ca, muầy n vầy, nhầy ng chầy a
 ca, vầy đầy c nầy.

Cầy thầy, ông cũng đầy cho tôi mầy n tài ông.
 Cầy dùng thầy son phầy n y mà tô đầy m
 cho *Cô gái xuân* cũng đầy làm cho “cô”
 đáng yêu và làm cho chán anh mê tít.

Có lầy *Cô gái xuân* cũng chầy a đầy c hoàn
 toàn đầy n thầy: thành thơ ng “cô” cũng
 sầy ng sầy ng khi nghĩ đầy n cái “thú mầy a
 gió cầy a hai ngầy i” (trang 11, *Gầy c mầy ng
 tình*), thành thơ ng cô quá quê mùa nhầy
 khi mầy ng làng báo năm mầy i (trang 13);
 cô lầy i trầy con quá khi đòi hầy c quầy c ngầy,
 đòi chầy i thuyầy n và làm mầy t vai trò vô ích
 khi cô nhầy c lầy i tuầy i xuân (trang 14). Mầy t
 đôi khi cô cũng lầy i nhầy i sùy sầy t nghe khó
 chầy quá (*Quầy tim*, trang 9 và *Lầy i kêu van
 cầy a quầy tim*, trang 10); và cũng có lầy n, cô
 nói ngầy ng nầy a:

Ái ân, âu yầy m, yêu, vui sầy ng,
 Hầy i mầy âu yầy m mầy em hôn...

Có lầy cô còn mầy t vầy n t đầy hoa hoầy c
 mầy t vầy n t ruầy i trên nầy c da trầy ng trầy o
 cầy a cô.

Nhầy ng “nhân vô thầy p toàn” là mầy t câu lý
 thú cầy a thánh hiầy n khuyên ta nên quên
 nầy t xầy u cầy a cô. Vầy lầy i, tôi còn mong ông
 Đông Hồ sầy tìm cách chầy a đầy n cho *Cô
 gái xuân* nhầy ng lầy i nhầy y” (13 Chàng:
Cô gái xuân. Phong Hóa, sầy 158, ra ngày
 18/10/1935)...

Tiầy ng thơ Đông Hồ quầy tình chầy a thầy t
 trong trầy o, đầy c đáo nhầy ng lầy i vang xa.
 Nàng Lê (Lê Trầng Kầy u) trong bài phát
 biầy u *Tình và tầy cầy a thi sầy* in trên Tiầy u
 thuyầy t thầy Năm đã so sánh và chầy ng
 đầy n bầy ng thầy cầy a Tầy n Đà, Thanh Tầy nh,
 Yầy n Lan, Vũ Trầy ng Can và cầy Đông Hồ:

“Mầy đầy n nay ta vầy n chầy a hiầy u rõ nhầy ng
 ngầy i đa tình đầy trầy nên thi sầy, hay thi sầy
 đầy trầy nên đa tình. Nhầy ng nầy u chầy đa

tình mà cũng là thi sĩ thì có một lớp thanh niên mới thi đi thi về đã là thi sĩ có? Và nếu chỉ là thi sĩ mới thi nên đa tình thì đời này chúng ta ít khách đa tình?

Có đời tôi nhớ những đêm thi sĩ họ có cách kêu gào những đời họ buồn, những đời họ nghĩ. Không những thế, có khi họ nghĩ họ cho người khác nữa. Vì thế có nhiều người ôm ấp thế phẫn thế mà một thi sĩ trong óc cũng chúng ta có gì. Ví dụ họ thi sĩ đó một khi đã tỏ rõ những thế này thế kia, xót thế này họ bắt khoản của họ. Ái tình, thi sĩ đã khóc họ ta, và kẻ khác những bắt khoản của ta với người khác (...).

Chúng ta thi sĩ Đông Hồ lúc nào cũng sống tui:

Mai ơi, Mai có nhớ anh không?

Ta nhớ Mai em nào tim lòng.

Ta nhớ Mai em ta nhớ lắm,

Mai ơi, Mai có nhớ ta không?

Nhà, không nhà, hay nhà lắm, đó là chuyện khác, các thi gia hãy khóc họ người và sống trong đêm như này mà rằng không tình ái" (Nàng Lê: *Tình và tim của thi sĩ*. Tiếu thuyết thế Năm, số 8, ra ngày 24/11/1938).

Nhà phê bình Trần Thanh Mai khi viết truyện ký *Hàn Mặc Tử* (1941) cũng có ý nhắc nhở tôi hiện tại ông Đông Hồ đã mau chóng trở lại cảm nghĩ xưa cũ, hóa thân và đắm mê những cuộc làng thơ mới: "Tôi nhìn góc trời Nam, ông Đông Hồ Lâm Tấn Phác, không còn những vẻ phong trào mới, cũng đành bỏ hết, bỏ đi những của mình mà vào những ngũ vào đời bình cách mới" (Trần Thanh Mai: *Hàn Mặc Tử*. Võ Doãn Mai xuất bản, Huế, 1942)...

Khi ông viết *Ba mươi năm văn học*, nhà phê bình Mặc Khuê (Kiều Thanh Quỳ) đã đi tìm danh 32 tác giả và số tập thơ kèm theo (cả thơ mới và cũ), trong đó có ông ông lão giống ông ông mới của Nam: "Đông Hồ, sau những vẻ *Thơ Đông Hồ* (1932) cũ kỹ, ca ngợi *Cô gái xuân* (1935)" và những mới về thế Đông Hồ mới mới Nam: "Riêng ở Nam Kỳ, ngoài một ít thi sĩ có tác phẩm đã xuất bản (Đông Hồ, Thiên Thu, Khổng Duyệt), còn lắm thi sĩ trẻ tuổi họ tài hãy còn đắm chìm trong bóng tối" (Mặc Khuê: *Ba mươi năm văn học*. Nxb. Tân Việt, Hà Nội, 1941)...

Trong bài mở đầu *Một thế giới trong thi ca* của sách ông thành *Thi nhân Việt Nam* (Nguyễn Đức Phiên xuất bản, Huế, 1942), Hoài Thanh-Hoài Chân nhớ đến Đông Hồ trong toàn cảnh những thế ông thế:

"Chung quanh ngôi sao Thơ là châu tuấn bao nhiêu hành tinh có tên và không tên, họ họ các thi sĩ lớn nhỏ họ họ (...). Chúng ta vì sao với một thế khác: Vân Đài, Đông Hồ, Mặc Tử, cũng ghé vào châu tuấn một lúc...

... Thế mà có người say theo thì nàng (nàng thơ cũ - NHS thêm) lại chúng ta mà chỉ, nhớ hai thế trẻ Đông Hồ, Mặc Tử. Đến nỗi một buổi sáng kia, hai thế trẻ, chán nỗi, bỏ đi tìm duyên mới. Những Đông Hồ, Mặc Tử còn may mắn họ những người khác. Những người này có ý bỏ tay cho đời nghe thế trẻ thế trẻ họ xa. Họ quy tụ giữ trẻ nghĩa thế trẻ chung với nàng thơ cũ. Những họ đã bỏ ruồng rẫy mà không hay. Có phải Nguyễn Giang cũng ở trong bọn những người xưa sống?" (Hoài Thanh-

thầy trong lòng nàng cái êm dịu, cái mềm mại, vuốt ve cái tình ái. Nghe nàng nói lòng nào không xiêu? Nhất là khi nàng không cùng nàng thơ thơ ngẩn ngơ nhàn nhàn. Đông Hồ là người thơ nhất đã đưa vào thi ca Việt Nam cái vẻ bất ngờ của tình yêu dịu dàng trắng thanh, trong tình sống.

Ai cũng thấy *Thơ Đông Hồ* và *Cô gái xuân* khác nhau xa. Tuy vậy, nếu trong *Thơ Đông Hồ* ta đã thấy khi ngu ngơ thơ *Cô gái xuân* thì trong *Cô gái xuân* vẫn còn lại dáng cái buồn nhàn nhàn thơ cũ" (Hoài Thanh-Hoài Chân, 1942)...

Vào đúng năm 1942 này, nhà phê bình Vũ Ngọc Phan cũng có bài phác thảo chân dung *Lâm Tế n Phác (Hồi u Đông Hồ, t Trác Chi)* trong sách *Nhà văn hồi n đ i*, trong đó nhìn thấy nhân duyên Đông Hồ đến với thơ và chọn đưa thơ Đông Hồ:

... "Gần đây, trong Nam, số thi nhân mới ngày một ít, nên khi nói đến thơ Nam Kỳ, ai cũng phải nhớ ngay đến thi sĩ Đông Hồ, người đã viết mấy bài có giá trị trong tạp chí Nam Phong. Cách đây hai mươi năm, Đông Hồ có đăng nhiều bài thơ trong tạp chí này, mà bài xuất sắc hơn cả, làm cho ông nổi tiếng, là bài thơ ký: *Linh Phụng* (Nam Phong, số 128 – 4/1928), bài khóc vợ, mà Thơ nng Chi đã viết mấy lời gợi ý thi u rớt màu mè, trong có câu: "Nợ c Tàu kia có bài văn khóc cháu của Hàn Thoái Chi, Nợ c Nam ta há là không có thơ văn khóc vợ của Lâm Trác Chi đó chứ?"...

... Tạp chí *Thơ Đông Hồ* mà tôi có đọc từ đây là tạp chí xuất bản năm 1932, trong

có nhiều bài đã đăng của Nam Phong tạp chí.

Phản ứng của thơ của Đông Hồ kém phần được sự chú ý đem so với thơ của nhà thơ gia Nam Kỳ như Phan Văn Trác, Tôn Thất Tụng. Giữa thơ Đông Hồ chọn khác nào giữa thơ của nhà thơ ngẩn ngơ i Bức đăng trong mục "Văn uyển" của tạp chí Nam Phong hồi xưa, nghĩa là không có cái gì hay mà cũng không có cái gì hay ho lắm" (Vũ Ngọc Phan: *Lâm Tế n Phác (Hồi u Đông Hồ, t Trác Chi)*, trong sách *Nhà văn hồi n đ i*, Quyển nh t. Nxb. Tân dân, Hà Nội, 1942)...

Tuy vậy Vũ Ngọc Phan đi sâu phân tích chỉ một số thái độ Đông Hồ và ý nghĩa thơ Đông Hồ chọn đưa như sau:

... "Trong tạp chí *Cô gái xuân* (xuất bản năm 1935), giữa thơ ông đã đưa một ít như sau. Tuy thơ thơ vẫn còn là ngũ ngôn hay thất ngôn, nhưng ý trong nhiều bài thơ có khác như bài trong tạp chí *Thơ Đông Hồ*. Đọc bài *Bên cái hôn* trong tạp chí *Cô gái xuân*, người ta thấy ông đã chú ý như thế ít nhiều từ trước.

Hãy đọc những câu êm ái sau đây trong hai bài thơ này:

*Một m, em một tình âu yếm,
Linh lòng, em thi u hôn m,
Đến ng ta bên v n, em ng n ng,
Trông n c, trông mây, em đi ch ...*

Số khao khát tình thơ nng yêu của một thi u n gây thơ đi n ra đến c l i thơ như thơ cũng đã khéo lắm. Nhưng đến cái tình yêu của đôi trai gái đi n ra một cách nhàn nhàn mà không l n vào nhàn nhàn ý trai l, dâm dăng, mê i thơ t tài tình. Hãy nghe những câu tình thơ sau đây cũng trong bài *Bên cái hôn*:

... Nay em đang giữ a cù nh đêm xuân,
 Gió trắng tình tởm đêm thanh tân.
 Trùng c vùng trệ i bìn c cù nh lừng lừng,
 Cùng anh trao đổi tình ái ân...

Lời thơ thơ là nhàn nhàn, đi mọt hời êm
 nhàn ru, đờ ru cái tình yêu cù a đôi trai gái
 giữ a mọt đêm trắng trên bãi cát, theo vờ i
 nhịp gió thoang thoang, tiếng sóng ào ào,
 dờ nh tình yêu cù a loài ngườ i cũng
 hòa cùng cù nh êm đềm và bát ngát cù a
 vũ trụ .

Đông Hồ đã chầu nh hờ nh thơ mọt v
 đờ nh thơ c, nhơ nh ông còn giữ đờ c
 cái giữ ng thanh tao cù a lờ i thơ cũ. Đó
 cũng là mọt đờ u đờ c sù c vờ y”...

Đờ n đờ n cuờ i, Vũ Ngườ c Phan lờ i trờ v
 phân tích mọt bài thơ hay và đi đờ n xác
 đờnh giữ ng đờ u và vờ trí thơ Đông Hồ :

... “Đông Hồ có mọt bài thơ vờnh Mù c
 Cù u và Mù c Thiên Tích, làm thơ trờ nh
 thiên cù thi, lờ i cù ng cấp, khác hờ n
 nhơ nh bài thơ tuy t y mọt trong t p *Thơ
 Đông Hồ*. Bài thơ y nh sau này:

CHƠI NGƯỜI TRỞ I THANH MẪN

Tìm qua đờ t Vờ t bang;
 Trờ u đờnh riêng mọt góc,
 Trung hờ u vờ n đôi đờ nh;
 Trúc thành xây vũ lờ c,
 Anh Các đờ ng vẫn chờ nh;
 Tuy chờ a là cô quờ,
 Mà cũng đã bá vờ nh;
 Bờ c phờ nh khi vờ lờ,
 Nam Hờ i lúc kinh hoàng;
 Giang hờ lòng lang mừ u,
 Hờn mọt thân chờ n trờng;
 Đờ t trờ i đờ nh gió bờ i,
 Sờ nghiờ p đã tang thơ nh;

Anh hùng lo thành bờ i,
 Tuờ n tởm còn hờ n vang;
 Non bình mây khói giữ n,
 Hờ Đông trắng nờ c giữ nh;
 Tâm sờ sau xờ a đờ t,
 Nghìn thu mọt t c vàng.

(Nam Phong, s 143, tr. 343)

Nhơ nh bài thơ hay cù a Đông Hồ, đờ u có
 cái đờ c tính là trang nhữ. Bài thơ vờnh
 trên này lờ i thêm đờ c mọt đờ u nờ a là
 trang nghiêm. Nhơ nh tở khi có phong
 trào thơ mọt thì thơ ông ngoài Bờ c không
 còn mọt y ngườ i đờ c nờ a, tuy ông cũng
 hờ nh ng phờng trào mà xu t bờ n t p
Cô gái xuân. Ngườ i ta chờ còn nh ông là
 tác giữ t p lờ ký *Linh Phờ nh* đờng trong
 Nam Phong t p chí hờ i xờ a, cùng mọt
 năm vờ i bài *Gờ t lờ thu cù a Tờ nh Phờ*,
 ngườ i khờc vờ, ngườ i khờc chờ ng, mọt
 bên riêng có mọt giữ ng ngườ m ngườ, thơ m
 thi t”...

Đông Hồ chờ a phờ i là mọt hiờ n tở nh
 đờ t xu t trong làng thơ mọt nhơ nh ngườ i
 đờ nh thơ i khờ p trong Nam ngoài Bờ c
 đã tở lòng tri ân, trờn trờ ng ghi nh mọt
 tiếng thơ bình đờ, chan chờ a nghĩa tình.
 Con đờ nh đi tở *Thơ Đông Hồ* đờ n *Cô
 gái xuân* đã đờ c giữ i phê bình đờ nh
 thơ i đón nhờ n, khờ ng đờnh nh mọt bờ c
 tở n, chờ ng tở khờ năng tở vờ n đờ ng, đờ i
 mọt i và hòa nhờ p cù a Đông Hồ vờ i phong
 trào thơ mọt 1932-1945, góp phờ n xây
 đờ ng và nờ i kờ t vùng văn hờ c cù c tây
 nam Nam Bờ vờ i nờ n văn hờ c Vờ t Nam
 dân tở c và hiờ n đờ i. □

(Rút trong t p “Ngườ i đờ nh thơ i thơ
 mọt i bàn vờ tác gia thơ mọt i”. Đang in)

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đông Hồ . 1934. *Thơ o luồn và thơ* (Đáp lời ông P.V.H). Phấn tân văn, số 243 (ra ngày 24/5).
2. Hoài Thanh - Hoài Chân. 1942. *Một thời đi trong thi ca*, trong sách *Thi nhân Việt Nam*. Huế : Nguyễn Đức Phiên xuất bản.
3. Hoài Thanh-Hoài Chân. 1989. *Thi nhân Việt Nam*. Tái bản theo bản in do nhà thơ Xuân Tâm cung cấp. Hà Nội: Nxb. Văn học.
4. Kiều Thanh Quế . 1942. *Phê bình văn học*. Hà Nội: Nxb. Tân Việt.
5. Kiều Thanh Quế . 2009. *Cuốn tình hóa văn học Việt Nam* (Nguyễn Hieu Sĩ – Phan Mạnh Hùng sưu tập, giới thiệu). Hà Nội: Nxb. Thanh niên.
6. Nàng Lê. 1938. *Tình và thơ của thi sĩ*. Tiểu thuyết thơ Năm, số 8 (ra ngày 24/11).
7. Nguyễn Xuân Huy. 1935. *Phê bình quyển thơ Cô gái xuân*. Tân Thiều niên, số 2, (tháng 2).
8. Nguyễn Xuân Huy. 1935. *Phê bình quyển thơ Cô gái xuân*. Sáng, số 7 (ra ngày 12/3/1935).
9. Phan Văn Hùm. 1934. *Thơ o luồn và Nguyễn thi cảm mĩ*. Phấn tân văn, số 240 (ra ngày 3/5).
10. Tôn Đà. 1931. *Một bức thơ trả lời người xa*. An Nam tạp chí, số 35 (tháng 12).
11. Vũ Ngọc Phan. 1942. *Lâm Tân Phác* (Hieu Đông Hồ, thơ Trác Chi), trong sách *Nhà văn hiện đại*, Quyển nhứt. Hà Nội: Nxb. Tân dân... In lại trong Vũ Ngọc Phan. 2000. *Vũ Ngọc Phan – Tác phẩm*. Tập IV. Hà Nội: Nxb. Văn học.
12. Trần Thanh Mại. 1942. *Hàn Mặc Tử*. Huế . Võ Doãn Mại Xuất bản. Tái bản (Hàng Diêu biên soạn và viết lại bổ t). Hà Nội: Nxb. Văn học.
13. 13 Chàng. 1935. *Cô gái xuân*. Phong Hóa, số 158 (ra ngày 18/10)... In lại trong Tiểu thuyết thơ Năm – *Tác giả và tác phẩm* (Anh Chi sưu tập, tuyển chọn, giới thiệu). 2002. Hà Nội: Nxb. Văn học.